

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 68/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14-8-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Nguyễn Kim Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Đỗ Kim Th, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp Đất S, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú tại: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Ông Lê Thanh T, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp Đất S, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đỗ Kim Th trình bày: Bà và ông Lê Thanh T tự nguyện chung sống với

nhau vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu bà và ông T chung sống với nhau rất hạnh phúc, tuy nhiên sau quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông T không lo làm ăn, không lo cho vợ con, ông T tự ý bỏ nhà đi nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Bà xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Thanh T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông T có hai người con chung tên Lê Hùng C, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004 và Lê Đăng K sinh ngày 07 tháng 8 năm 2015, con chung đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với ông Lê Thanh T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Kim Th, cho bà Đỗ Kim Th ly hôn với ông Lê Thanh T, giao hai người con chung tên Lê Đăng K và Lê Hùng C cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đỗ Kim Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Thanh T, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lê Thanh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Thanh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân : Bà Đỗ Kim Th và ông Lê Thanh T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà Đỗ Kim Th và ông Lê Thanh T là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà Th giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh T. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Lê Thanh T nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông T vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Đỗ Kim Th. Tại phiên tòa bà Th cho rằng không còn thương yêu ông Lê Thanh T và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến

nay, nên vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc giúp đỡ nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Đỗ Kim Th và ông Lê Thanh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Kim Th về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Thanh T.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Th và ông T có hai người con chung tên Lê Hùng C, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004, Lê Đăng K sinh ngày 07 tháng 8 năm 2015, con chung đang do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy bà Th và ông T không còn chung sống từ năm 2016 đến nay con chung do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, tại bản tự khai ngày 11 tháng 02 năm 2019 người con chung tên Lê Hùng C có nguyện vọng được chung sống với bà Th và bà Th có đủ điều kiện để nuôi con chung. Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho ông T nhưng ông T không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con chung của bà Th. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th giao hai người con chung tên Lê Hùng C, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004, Lê Đăng K sinh ngày 07 tháng 8 năm 2015 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh T, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Đỗ Kim Th và ông Lê Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đỗ Kim Th phải chịu 300.000đ, bà Th đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

\* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đỗ Kim Th và ông Lê Thanh T.

- Về quyền nuôi con chung: Giao hai người con chung tên Lê Hùng C, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2004, Lê Đăng K sinh ngày 07 tháng 8 năm 2015 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Thanh T, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Đỗ Kim Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007477 ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà Đỗ Kim Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bà Đỗ Kim Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Lê Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi Cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**